

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH  
Bản án số: 124/2022/HS-ST  
Ngày 15-12-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Tô Thị Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Văn Quyền**

**Ông Thái Quang Định**

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét **xử số 116/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:**

**1/ Lê Hoàng L**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1980 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ 21, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Hoàng Thị H; vợ: Hoàng Thị G; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/10/2022, bị tạm giữ từ ngày 03/10/2022; bị tạm giam từ ngày 12/10/2022 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), “có mặt”.

**2/ Lô Văn T**, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: bản C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: tổ 24, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn N và bà Kha Thị L; vợ: Viêng Thị L; có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: năm 2020, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Nghệ An, đến ngày 30/4/2022, chấp hành xong; bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/10/2022, bị tạm giữ từ ngày 03/10/2022; bị tạm

giám từ ngày 12/10/2022 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), “có mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Trần Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 5, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh “có mặt”.

- **Người làm chứng:** anh Bùi Văn Đ, anh Vũ Văn H và chị Vũ Thị H “đều vắng mặt”.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 03/10/2022, tại tổ 1, khu BĐ 1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Lô Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIZARD, biển kiểm soát 14P6-6775 chở Lê Hoàng L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ dưới mặt đất do L vất ra 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR, vỏ màu đen-trắng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0327.687.251 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WIZARD, biển kiểm soát 14P6-6775; thu giữ của L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0904.144.056.

Tại Kết luận giám định số 1676/KL-KTHS ngày 08/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T, Lê Hoàng L là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng là 0,347g (không thấy ba bốn bảy gam).

Về nguồn gốc ma túy, Lô Văn T, Lê Hoàng L khai: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lô Văn T đã nhờ và rủ Lê Hoàng L mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L đã gọi điện thoại cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ để hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P6-6775 chở L đến khu vực ngã 3 đường 10 thuộc phường P, thành phố U thì người bán ma túy gọi điện cho L, hẹn đến khu vực chợ Cầu thuộc phường P, thành phố U. Sau đó người bán ma túy đã gọi điện, chỉ đường cho T và L đi vào ngõ nhỏ bên cạnh chợ Cầu. Trên đường đi, T đã đưa cho L 300.000đ để L mua ma túy. Khi đi vào ngõ nhỏ khoảng 400m, thì thấy người bán ma túy, L bảo T dừng xe để L đi bộ vào; L đã đưa cho người này 300.000đ và được chỉ ra phía cây cột điện gần đó để lấy 01 (một) gói giấy được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng. Tin tưởng bên trong có ma túy cần mua, L cầm trong lòng bàn tay phải rồi cùng T lên xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi được khoảng 300m thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, L đã dùng tay phải thả gói ma túy xuống nền đường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số 171/CT-VKSQN-P1 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03 tháng 10 năm 2022).

- + Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03 tháng 10 năm 2022).

- + Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) sim số 0904.144.056 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ-đen thu giữ của bị cáo Lê Hoàng L.

- + Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ-đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Hoàng L.

- + Trả lại cho bị cáo Lô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR, màu đen-trắng, gắn sim số 0327.687.251, đã qua sử dụng.

Các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Đánh giá về tội danh của các bị cáo:*

Xét thấy: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi **14 giờ 45 phút** ngày 03 tháng 10 năm 2022; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1676/KL-KTHS ngày 08/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T, Lê Hoàng L là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng là 0,347g (không phải ba bốn bảy gam).

*(Heroine nằm trong danh mục IA, STT: 09; Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 14 giờ 45 phút ngày 03/10/2022, tại tổ 1, khu BD 1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lô Văn T, Lê Hoàng L có hành vi tàng trữ trái phép 0,347g (không phải ba bốn bảy gam) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; các bị cáo đều biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện để nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi của các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật. Hành vi của các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 171/CT-VKSQN-P1 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội

của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

*[3] Đánh giá về hình phạt:*

*[3.1] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:* đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể mà xuất phát từ nhu cầu muốn sử dụng ma túy cùng nhau nên bị cáo Lô Văn T đã đưa tiền cho bị cáo Lê Hoàng L, bị cáo L là người liên hệ mua ma túy, rồi cả hai cùng nhau đi đến địa điểm mua ma túy. Do vậy, T và L có vai trò ngang nhau trong vụ án.

*[3.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Hoàng L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo Lô Văn T có 01 tiền sự: năm 2020, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Nghệ An, đến ngày 30/4/2022, chấp hành xong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*[3.3] Về hình phạt chính:* xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù vai trò của các bị cáo là ngang nhau nhưng bị cáo T có 01 tiền sự; do đó, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

*[3.4] Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*[4] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) sim số 0904.144.056 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ-đen thu giữ của bị cáo Lê Hoàng L. Xét thấy có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ-đen thu giữ của bị cáo Lê Hoàng L. Xét thấy có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR, màu đen-trắng, gắn sim số 0327.687.251 thu giữ của bị cáo Lô Văn T. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VICTORY – WIZARD, màu sơn xanh, thân xe có chữ Wave, biển kiểm soát 14P6-6775, đã qua sử dụng thu giữ của Lô Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn L, việc Tuyên sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, anh L không biết. Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh L, anh L đã nhận lại xe và không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:* đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Hoàng L, Lô Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] *Đánh giá về án phí:* các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Đánh giá về quyền kháng cáo:* các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### *1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:*

\* *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố:* các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt:* bị cáo Lô Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03 tháng 10 năm 2022).

- *Xử phạt:* bị cáo Lê Hoàng L 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03 tháng 10 năm 2022).

*2. Về xử lý vật chứng:* căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) sim số 0904.144.056 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ-đen thu giữ của bị cáo Lê Hoàng L.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Hoàng L.

- Trả lại cho bị cáo Lô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR, màu đen-trắng, gắn sim số 0327.687.251, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lô Văn T.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Lô Văn T, Lê Hoàng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo; **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tô Thị Thịnh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tô Thị Thịnh**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tô Thị Thịnh**